

**ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY THEO HẠN MỨC  
THẤU CHI TÀI KHOẢN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME TẠI VPBANK**

**(Áp dụng kể từ ngày 01/10/2022)**

Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các khách hàng thuộc phân khúc SME vay hạn mức thấu chi tại Bên Ngân hàng. Điều kiện giao dịch chung này là một phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi đã được giao kết giữa Khách hàng và Bên Ngân hàng (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”).

**Bằng việc ký vào Hợp Đồng:**

- (i) Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này; và
- (ii) Bên Ngân hàng và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này.

**Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ**

1. **Điều kiện giao dịch chung về cho vay theo hạn mức thấu chi tài khoản dành cho Khách hàng SME** (sau đây gọi tắt là “**Điều kiện giao dịch chung**”): Là những điều khoản ổn định do Bên Ngân hàng công bố từng thời kỳ để áp dụng chung đối với tất cả các khách hàng thuộc phân khúc SME vay hạn mức thấu chi tại Bên Ngân hàng. Điều kiện giao dịch chung được Bên Ngân hàng niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Nếu khách hàng chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung. **Điều kiện giao dịch chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng.**
2. **Khách hàng:** Là Bên vay có thông tin chi tiết như tại Hợp Đồng.
3. **Bên Ngân hàng/VPBank:** Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bên Ngân hàng/VPBank được hiểu bao gồm bất kỳ: Hội sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
4. Các thuật ngữ/từ ngữ khác chưa được giải thích tại Điều kiện giao dịch chung này sẽ được hiểu theo quy định tại Hợp Đồng, quy định của Bên Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Hạn Mức Thấu Chi, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Đồng Tiền Cho Vay, Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Thấu Chi Và Phương Thức Cho Vay, Điều Kiện Giải Ngân Và Phương Thức Sử Dụng Hạn Mức Thấu Chi**

1. **Hạn mức thấu chi, Tài khoản thấu chi, Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, Mục đích sử dụng vốn vay, Đồng tiền cho vay, Phương thức sử dụng vốn vay thấu chi, Thời điểm nhận nợ, chứng từ nhận nợ:** Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
2. **Điều kiện giải ngân:** Trừ trường hợp Bên Ngân hàng có chấp thuận khác, Bên Ngân hàng chỉ giải ngân khi Khách hàng và Bên liên quan (nếu có):
  - a) Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện giải ngân, hoàn tất việc mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân hàng (nếu có yêu cầu);
  - b) Không xảy ra các trường hợp Khách hàng bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng;
  - c) Ngày giải ngân nằm trong Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi;
  - d) Số tiền giải ngân nằm trong phạm vi Hạn mức thấu chi khả dụng còn lại của Khách hàng;
  - e) Mục đích sử dụng vốn vay phù hợp với quy định tại Hợp Đồng.





Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, Bên Ngân hàng có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của Bên Ngân hàng không thể giải ngân hoặc Đơn vị thụ hưởng thuộc Nội bộ nhóm Khách hàng của Khách hàng theo quy định của Bên Ngân hàng trong từng thời kỳ.

3. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán.

### **Điều 3. Lãi Suất Cho Vay, Phí Và Các Chi Phí Khác**

1. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất, Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn), Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.

2. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của Bên Ngân hàng tại thời điểm cơ cấu lại.

3. Mức lãi suất cho vay trong hạn nêu trên được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều kiện giao dịch chung này, mức lãi suất này BẰNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:

(i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng; và

(ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.

Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều kiện giao dịch chung này.

4. Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:

a) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

b) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Khách hàng phải trả được tính theo công thức bằng  $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân (x) Số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$ , trong đó:

(i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho Bên Ngân hàng được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và quy định của pháp luật.

(ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

(iii) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.

c) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền Bên Ngân hàng đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

5. Phí liên quan đến Tài khoản thấu chi và khoản vay thấu chi: Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Ngân hàng các khoản phí theo quy định sau đây:

a) Phí liên quan tới Tài khoản thấu chi:



- (i) Phí thiết lập Tài khoản thấu chi, Phí duy trì và quản lý Tài khoản thấu chi: được thu một lần ngay khi được cấp hạn mức thấu chi.
  - (ii) Các khoản phí khác theo quy định của Bên Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- b) Phí liên quan tới khoản vay hạn mức thấu chi tài khoản: Các loại phí theo quy định của Bên Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- c) Trừ trường hợp Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này có quy định khác hoặc Các Bên có thỏa thuận khác, các loại phí, mức phí mà Khách hàng phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí được Bên Ngân hàng niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website ([www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)) của Bên Ngân hàng tại thời điểm thu phí. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho Bên Ngân hàng tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng tại Bên Ngân hàng để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.

#### **Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm**

*Nếu tại Hợp Đồng các Bên lựa chọn trường hợp áp dụng Biện pháp bảo đảm:* Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Các Bên thống nhất áp dụng các Biện pháp bảo đảm như ghi nhận tại Hợp Đồng.

*Nếu tại Hợp Đồng các Bên lựa chọn trường hợp không áp dụng Biện pháp bảo đảm:* Các Bên thống nhất thực hiện theo thỏa thuận dưới đây:

1. Bên Ngân hàng đồng ý cho Khách hàng vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín của Khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong suốt thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của Bên Ngân hàng là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được vay không có bảo đảm theo quy định của Bên Ngân hàng, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng yêu cầu, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho Bên Ngân hàng. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của Bên Ngân hàng) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và phải được Bên Ngân hàng chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì Bên Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn theo đúng Điều khoản về Thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.
3. Không phụ thuộc vào thỏa thuận nêu trên, nếu Khách hàng và/hoặc Tổ chức đang có tài sản bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ khác tại Bên Ngân hàng, Khách hàng đồng ý rằng: (i) Bên Ngân hàng chỉ giải chấp (các) tài sản này sau khi Khách hàng đã thực tế thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ phát sinh theo các Hợp đồng, Văn bản tín dụng đã ký với Bên Ngân hàng, bao gồm cả Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này; và (ii) các khoản tiền thu được từ việc xử lý (các) tài sản bảo đảm nêu trên cũng được sử dụng để thanh toán các khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.

#### **Điều 5. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay**



1. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Khách hàng đồng ý rằng, trường hợp Khách hàng có các tài khoản thanh toán khác ngoài Tài khoản thấu chi mở tại Bên ngân hàng, khi các tài khoản này có số dư ghi có, Bên Ngân hàng có thể lựa chọn và quyết định việc tự động tạm khóa, trích thu tiền từ các tài khoản này để thu nợ gốc, lãi thấu chi. Trường hợp các tài khoản này có loại tiền khác với loại tiền vay, và Bên Ngân hàng có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì Bên Ngân hàng sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá mà Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, Bên Ngân hàng sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của Bên Ngân hàng, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, Bên Ngân hàng có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Việc Bên Ngân hàng bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho Bên Ngân hàng bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc Bên Ngân hàng phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
3. Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
  - a) Đối với khoản vay chưa bị chuyển quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, Bên Ngân hàng sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách hàng và/hoặc các bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của Bên Ngân hàng (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.
  - b) Đối với khoản vay bị chuyển quá hạn, Bên Ngân hàng sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: Chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của Bên Ngân hàng, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và các khoản liên quan khác.
4. Các nội dung khác liên quan đến trả nợ gốc, lãi tiền vay chưa quy định tại Điều kiện giao dịch chung này: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.

#### **Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ Và Cấp Lại Hạn Mức Thấu Chi**

1. Trước ngày hết Thời hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị Bên Ngân hàng xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. Bên Ngân hàng trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được Bên Ngân hàng đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoản vay của Khách hàng sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu thời hạn trả nợ, Khách hàng đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của Bên Ngân hàng và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được Bên Ngân hàng thông báo.
3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của Các Bên.



4. Trước ngày hết Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi ít nhất 30 ngày, nếu Khách hàng có nhu cầu cấp lại hạn mức thấu chi thì Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị Bên Ngân hàng xem xét. Bên Ngân hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị xin cấp lại hạn mức thấu chi của Khách hàng. Nếu được chấp thuận, Khách hàng phải thanh toán toàn bộ dư nợ thấu chi theo Hợp Đồng trước khi Bên Ngân hàng cấp hạn mức mới.

#### **Điều 7. Nợ Quá Hạn Và Chậm Thanh Toán Tiền Lãi**

1. Các trường hợp chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc, nợ lãi, áp dụng lãi suất quá hạn, lãi chậm trả, xử lý nợ vay: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
2. Việc Bên Ngân hàng chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng không ảnh hưởng đến việc Bên Ngân hàng thực hiện các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Kể từ thời điểm quá hạn, Bên Ngân hàng có quyền áp dụng các biện pháp thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, (các) Hợp đồng bảo đảm và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý nợ, thu hồi tiền vay.
3. Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Thông báo của Bên Ngân hàng sẽ bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).

#### **Điều 8. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ**

1. Ngoài các trường hợp quy định tại Hợp Đồng, Khách hàng đồng ý rằng khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiểu ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng:
  - a) Khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan tới việc vay vốn sai sự thật, không chính xác, không trung thực khi đề nghị vay vốn hoặc trong quá trình vay vốn tại Bên Ngân hàng;
  - b) Khách hàng không rút vốn trong thời hạn (nếu có) được quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung, các văn bản có liên quan và/hoặc yêu cầu của Bên Ngân hàng;
  - c) Khách hàng thực hiện thay đổi lớn bộ máy quản trị, điều hành, thay đổi cơ cấu sở hữu hoặc dùng phần lớn tài sản của mình để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần; thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, tạm ngừng kinh doanh, giải thể, phá sản doanh nghiệp;
  - d) Tình hình tài chính, thu nhập, tài sản của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ giám sát; phần lớn tài sản của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ và/hoặc Người đại diện theo pháp luật, người quản lý của Khách hàng (áp dụng trong trường hợp Khách hàng là pháp nhân) bị liên quan tới vụ án hình sự (bị khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà Bên Ngân hàng nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho Bên Ngân hàng;
  - e) Khách hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Bên Ngân hàng (áp dụng trong trường hợp Khách hàng là cá nhân);
  - f) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà Bên Ngân hàng nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của Bên Ngân hàng;
  - g) Trường hợp khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba mà xảy ra một trong các trường hợp sau:



- (iii) Bên thứ ba là cá nhân bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Bên Ngân hàng;
  - (iv) Bên thứ ba là doanh nghiệp hoặc tổ chức khác thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; thay đổi địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên lạc mà không thông báo cho Bên Ngân hàng.
- h) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của Bên Ngân hàng liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng bảo đảm như: Công chứng, chứng thực, định giá, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm;
  - i) Khách hàng không thực hiện tái tục Hợp đồng bảo hiểm hoặc đóng phí duy trì Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Bên Ngân hàng hoặc Khách hàng bị Công ty bảo hiểm từ chối bán bảo hiểm;
  - j) Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ phát sinh dư nợ khác quá hạn (từ nhóm 3 trở lên) hoặc dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại Bên Ngân hàng hoặc tại các tổ chức tín dụng khác;
  - k) Phát sinh các sự kiện dẫn đến mục đích vay vốn của Khách hàng không được thực hiện hoặc không tiếp tục được thực hiện;
  - l) Khách hàng/Tổ chức do Khách hàng làm chủ có tên trong danh sách ngừng hoạt động/tạm ngừng kinh doanh/chấm dứt kinh doanh trên website của Tổng cục thuế.
  - m) Khách hàng hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước;
  - n) Khách hàng không bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
  - o) Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc Bên Ngân hàng phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh các sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc các sự kiện bất khả kháng/trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai mà Bên Ngân hàng được yêu cầu thu hồi nợ trước hạn hoặc phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay;
  - p) Khách hàng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo quy định của Bên Ngân hàng từng thời kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất của Bên Ngân hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc Khách hàng không cung cấp cho Bên Ngân hàng báo cáo thực trạng tài chính trong thời gian vay vốn theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
  - q) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
  - r) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại Bên Ngân hàng;
  - s) Khách hàng không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ, cam kết, bảo đảm nào theo các thỏa thuận về môi trường và xã hội với Bên Ngân hàng tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung và/hoặc các thỏa thuận có liên quan khác mà không khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo với Khách hàng về vi phạm đó;
  - t) Các trường hợp khác mà Bên Ngân hàng xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay.



2. **Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng** về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn **bằng một trong các hình thức thông báo** như quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Thông báo của Bên Ngân hàng sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và **các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ** của Khách hàng (nếu có). Khách hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của Bên Ngân hàng.

#### **Điều 9. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu**

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của Bên Ngân hàng bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Ngân hàng:
  - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
  - b) Báo cáo tài chính của Khách hàng/Tổ chức do Khách hàng làm chủ, cụ thể chậm nhất vào ngày 30/4 hàng năm hoặc một thời điểm khác theo thông báo/yêu cầu của Bên Ngân hàng, Khách hàng phải cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính của Khách hàng/Tổ chức do Khách hàng làm chủ cho năm tài chính liền kề trước đó. Ngoài Báo cáo này, tùy từng trường hợp Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính được lập cho từng quý, nửa năm hoặc cho một giai đoạn nhất định khi được Bên Ngân hàng yêu cầu.
  - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm (nếu có);
  - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân hàng.
3. Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của Bên Ngân hàng nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt và quản lý rủi ro môi trường và xã hội. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
4. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
  - a) Khách hàng/Tổ chức do Khách hàng làm chủ thay đổi trụ sở, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
  - b) Khách hàng thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên (chỉ áp dụng đối với Khách hàng là chủ sở hữu Tổ chức không có tư cách pháp nhân).
  - c) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Khoản 1, Điều 8 của Điều kiện giao dịch chung này;
5. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà Bên Ngân hàng áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.

#### **Điều 10. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Ngân Hàng**



1. Quyền của Bên Ngân hàng:

- a) Từ chối cho vay, từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của Bên Ngân hàng hoặc Bên Ngân hàng không có đủ điều kiện để cho vay, giải ngân tại thời điểm Khách hàng yêu cầu hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này;
- b) Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất trong các trường hợp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các thỏa thuận liên quan khác hoặc cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất khoản vay;
- c) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho Bên Ngân hàng đầy đủ, đúng hạn;
- d) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
- e) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài chính, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm, việc tuân thủ về pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường và xã hội và các tiêu chuẩn môi trường và xã hội mà Bên Ngân hàng đã cung cấp cho Khách hàng (nếu có) và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- f) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho Bên Ngân hàng trong các trường hợp Bên Ngân hàng nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- g) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) để thu hồi nợ;
- h) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng;
- i) Cho mục đích tuân thủ quy định pháp luật; mục đích xây dựng, hoàn thiện, phát triển các sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động hợp pháp khác của Bên Ngân hàng; và/hoặc mục đích tạo điều kiện để Khách hàng có thể tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ do Bên Ngân hàng hoặc các bên liên quan, các đối tác khác cung cấp, Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể sử dụng các thông tin của Khách hàng, thông tin từ các văn bản, tài liệu do Khách hàng cung cấp và thông tin các giao dịch của Khách hàng tại Bên Ngân hàng để cung cấp cho (i) các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; (ii) các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm, kiểm toán; (iii) các công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên của Bên Ngân hàng; (iv) các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với Bên Ngân hàng để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới việc phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng; (v) các đại lý, nhà thầu hay các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ký kết hợp đồng, thỏa thuận với Bên Ngân hàng liên quan tới các hoạt động của Bên Ngân hàng và/hoặc (vi) các bên liên quan khác mà Bên Ngân hàng thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng.



- j) Tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ tại Bên Ngân hàng, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ tại Bên Ngân hàng hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ trích tiền chuyển cho Bên Ngân hàng để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng.
- k) Trường hợp Khách hàng có nhiều bên, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này;
- l) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung, hoàn thiện và/hoặc phối hợp với Bên Ngân hàng hoàn thiện bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan tới vấn đề về môi trường, xã hội bao gồm nhưng không giới hạn Kế hoạch khắc phục rủi ro về môi trường và xã hội và tài liệu về giám sát các vấn đề về môi trường và xã hội theo mẫu của Bên Ngân hàng.

**2. Nghĩa vụ của Bên Ngân hàng:**

- a) Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Bên Ngân hàng.

**3. Bên Ngân hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và theo quy định của pháp luật.**

**Điều 11. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách hàng**

**1. Quyền của Khách hàng:**

- a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ Bên Ngân hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Được yêu cầu Bên Ngân hàng giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Bên Ngân hàng.

**2. Nghĩa vụ của Khách hàng:**

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của Bên Ngân hàng trong suốt quá trình vay vốn;
- b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;
- c) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để Bên Ngân hàng trực tiếp kiểm tra, giám sát về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- d) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ,... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này trong các trường hợp Bên Ngân hàng có yêu cầu;
- e) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan. Khách hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được Bên Ngân hàng điều chỉnh phù hợp với Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và/hoặc các văn bản liên quan;



- f) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan ký giữa Các Bên; trường hợp vi phạm, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Hợp Đồng. Ngoài khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, Khách hàng phải thanh toán các khoản chi phí liên quan bao gồm nhưng không hạn chế chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án, ...;
- g) Trường hợp Khách hàng được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay phù hợp với mục đích sử dụng vốn theo thông tin, tài liệu, chứng từ mà Khách hàng đã cung cấp cho Bên Ngân hàng để Bên Ngân hàng thực hiện phương thức giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng nêu trên. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để Bên Ngân hàng thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Bên Ngân hàng.
- h) Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình và tài sản của hộ gia đình, tài sản chung vợ chồng và phần sở hữu của mình trong tài sản chung để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách hàng với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho Bên Ngân hàng và hỗ trợ Bên Ngân hàng trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho Bên Ngân hàng.
- i) Tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về môi trường và xã hội.
- j) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được Bên Ngân hàng đồng ý bằng văn bản.
- k) Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ không được sử dụng vốn vay để cung cấp khoản vay/cấp vốn/hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các hoạt động trong Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến vấn đề môi trường và xã hội do Bên Ngân hàng ban hành từng thời kỳ.
- l) Thông báo trước cho Bên Ngân hàng tối thiểu 07 (bảy) ngày làm việc và phải thanh toán đủ cho Bên Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ tài chính khác tính đến thời điểm được Bên Ngân hàng đồng ý chấm dứt trong trường hợp Khách hàng muốn chấm dứt Hạn mức thấu chi trước hạn.
- m) Liên quan đến việc sử dụng khoản vay theo phương án kinh doanh giải ngân theo quy định trong Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, khi Bên Ngân hàng có yêu cầu và đã thông báo trước cho Khách hàng, trừ trường hợp Bên vay có văn bản từ chối (ghi rõ lý do) Khách hàng phải cho phép đại diện của Bên Ngân hàng:
- Kiểm tra bất kỳ địa điểm và cơ sở kinh doanh nào của Khách hàng;
  - Kiểm tra bất kỳ cơ sở vật chất, nhà máy và thiết bị của Khách hàng;
  - Có quyền tiếp cận sổ sách và tất cả các hồ sơ của Khách hàng; và
  - Có quyền tiếp cận các nhân viên, đại lý, nhà thầu và các nhà thầu phụ của Khách hàng có hoặc có thể có kiến thức về các vấn đề liên quan mà Bên Ngân hàng tìm kiếm thông tin.
- n) Khách hàng phải thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và giám sát tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh, nhà máy, trang thiết bị và cơ sở vật chất của Khách hàng đảm bảo:
- Tuân thủ quy định của Pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam và chính sách, hướng dẫn về môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng; và



- Tuân thủ các quy tắc và quy định (bao gồm bất kỳ nghĩa vụ theo hiệp ước quốc tế nào, nếu có) của Chính phủ Việt Nam và chính quyền địa phương về bảo vệ môi trường, xã hội, lao động, an toàn lao động và an ninh cộng đồng.
- o) Trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tai nạn liên quan đến môi trường và xã hội, gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Pháp luật về Môi trường và Xã hội cũng như các yêu cầu tuân thủ về môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng, Khách hàng có nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn.
  - p) Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có quyền được thực hiện các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu thập và xác minh các thông tin, dữ liệu về Khách hàng, tài sản của Khách hàng và các thông tin khác liên quan tới Khách hàng để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng (bao gồm cả công tác thu hồi nợ/quản lý khoản nợ của Bên Ngân hàng), bằng việc ký kết Hợp Đồng, Khách hàng ủy quyền cho Bên Ngân hàng đại diện, thay mặt Khách hàng liên hệ, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, ký các giấy tờ, tài liệu cần thiết gửi các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu được yêu cầu) để thực hiện xác nhận, xác minh, thu thập thông tin về: (i) tình trạng cư trú, việc làm, nhân khẩu của Khách hàng và gia đình Khách hàng (với Khách hàng cá nhân); thực hiện xác nhận tình trạng đăng ký trụ sở, địa điểm kinh doanh, tình trạng cư trú, việc làm của người đại diện của Khách hàng (với Khách hàng tổ chức); (ii) tình trạng hoạt động, sản xuất, kinh doanh; tình trạng thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước (thuế, bảo hiểm,...); (iii) tình trạng, thông tin về tài sản thuộc sở hữu của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ; (iv) các thông tin, dữ liệu khác có liên quan tới việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng được ủy quyền lại cho Bên thứ ba thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.
3. Cam kết và bảo đảm của Khách hàng: Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng cam kết và bảo đảm như sau:
- a) Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp Đồng đã được cấp có thẩm quyền của Khách hàng phê duyệt một cách đầy đủ và Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp Đồng và các văn bản liên quan là Đại diện theo pháp luật có đủ thẩm quyền ký kết theo Điều lệ, quy định nội bộ của Khách hàng và pháp luật có liên quan (áp dụng trong trường hợp Khách hàng là pháp nhân).
  - b) Các giao dịch theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản tín dụng có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đã được phê duyệt đầy đủ, hợp lệ bởi cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật (áp dụng trong trường hợp Khách hàng là pháp nhân).
  - c) Khách hàng chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí phạt, chi phí,... theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đối với Khách hàng là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng, trừ trường hợp có sự sai sót rõ ràng trong tính toán số học.
  - d) Khi có sự kiện gây ảnh hưởng bất lợi đến việc duy trì khoản cấp tín dụng của Khách hàng theo xác định của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng và Bên Ngân hàng có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau: (i) Tạm dừng, dừng thực hiện/tuyên bố hủy bỏ cam kết cho vay, giải ngân theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, văn bản tín dụng có liên quan hoặc (ii) Thay đổi tăng lãi suất cho vay hoặc (iii) Yêu cầu Khách hàng thanh toán chi phí gia tăng bổ sung. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ do Bên Ngân hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng và văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách hàng.



- e) Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp Đồng (nếu có) và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố).
- f) Trong thời hạn của Hợp Đồng, Khách hàng không:
- Vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam hay bất kỳ chính sách, hướng dẫn về môi trường xã hội của Bên Ngân hàng.
  - Nhận được bất kỳ khiếu nại, chỉ thị, yêu cầu từ bất kỳ cơ quan nào hoặc bất kỳ thông báo bằng văn bản từ Bên thứ ba nào liên quan đến việc không tuân thủ quy định về môi trường và xã hội theo luật Việt Nam.
- g) Cam kết của Khách hàng đối với quy định về phòng chống tham nhũng:
- (i) Khách hàng hoàn toàn hiểu rõ việc Bên Ngân hàng không yêu cầu Khách hàng, người thân (áp dụng trường hợp Khách hàng là cá nhân), cán bộ, nhân viên của Khách hàng và/hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân hàng để hỗ trợ Bên Ngân hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với Bên Ngân hàng, hỗ trợ Bên Ngân hàng trong hoạt động xử lý nợ,...; Bên Ngân hàng chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Khách hàng;
  - (ii) Khách hàng cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân hàng để hỗ trợ Bên Ngân hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ Bên Ngân hàng trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của Bên Ngân hàng, vi phạm quy định của pháp luật;
  - (iii) Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân hàng để hỗ trợ Bên Ngân hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ Bên Ngân hàng trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi, Khách hàng sẽ thông báo ngay cho Bên Ngân hàng thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau đây: [sukientuanthu@vpbank.com.vn](mailto:sukientuanthu@vpbank.com.vn); hoặc số điện thoại 024.73059129 hoặc tổng đài 1900545415 hoặc kênh liên hệ khác được Bên Ngân hàng triển khai từng thời kỳ;
  - (iv) Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại Điểm này, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với Bên Ngân hàng.
- h) Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo việc ký số của Khách hàng trên Hợp Đồng và các tài liệu liên quan là phù hợp với phạm vi sử dụng chữ ký số được ghi nhận trên chứng thư số và phù hợp với quy định nội bộ của Khách hàng.



- i) Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo chữ ký số của Khách hàng ký trên Hợp Đồng và các tài liệu liên quan tuân thủ đúng các điều kiện bảo đảm an toàn và nguyên tắc sử dụng đối với chữ ký số và các điều kiện về giá trị pháp lý của chữ ký số của Luật giao dịch điện tử và các quy định pháp luật hướng dẫn, liên quan về chữ ký số.
4. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với Bên Ngân hàng và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại**

1. Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Khách hàng có nghĩa vụ bồi thường cho Bên Ngân hàng toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà Bên Ngân hàng phải gánh chịu do vi phạm của Khách hàng.
2. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại như quy định tại Khoản 1 Điều này, Khách hàng đồng ý bồi hoàn cho Bên Ngân hàng đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư, các chi phí phát sinh khác mà Bên Ngân hàng đã thanh toán trong trường hợp khoản vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Khách hàng và các chi phí, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại mà Bên Ngân hàng phải thanh toán cho Bên thứ ba do vi phạm của Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên.
3. Việc thanh toán tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và tiền bồi hoàn sẽ thực hiện theo thông báo của Bên Ngân hàng và Bên Ngân hàng không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào. Khi phát sinh vi phạm, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, số tiền bồi hoàn và thời hạn thanh toán các khoản tiền này; thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng.
4. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Khoản 1 Điều này không áp dụng trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp Đồng /hoặc Điều kiện giao dịch chung.
5. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của Bên Ngân hàng trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Khách hàng vi phạm theo Hợp Đồng và/hoặc Điều kiện giao dịch chung.

#### **Điều 13. Thỏa Thuận Về Cung Cấp Thông Tin Tín Dụng**

Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, Bên Ngân hàng và Khách hàng cùng thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng theo ghi nhận tại Hợp Đồng như sau:

1. Khách hàng đồng ý cho Bên Ngân hàng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng tại Bên Ngân hàng cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng (“Công ty thông tin tín dụng”) mà Bên Ngân hàng là tổ chức tham gia.
2. Tại thời điểm ký kết Hợp Đồng, Bên Ngân hàng đã thông báo với Khách hàng thông tin về Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân hàng tham gia như sau: Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296, đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007. Trường hợp Bên Ngân hàng là tổ chức tham gia của bất kỳ Công ty thông tin tín dụng nào khác, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên Ngân hàng cam kết cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng đó hoặc trong một thời hạn khác theo quy định của pháp luật.



3. Nội dung thông tin tín dụng Bên Ngân hàng được cung cấp bao gồm các thông tin là dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Khách hàng tại Bên Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn thông tin định danh, lịch sử cấp tín dụng, lịch sử trả nợ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ,... và các thông tin khác được cung cấp/thu thập theo quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin tín dụng sẽ được Bên Ngân hàng thực hiện phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
4. Trường hợp Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân hàng tham gia bị thu hồi Giấy chứng nhận, Bên Ngân hàng sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng cho Công ty thông tin tín dụng đó và Khách hàng đồng ý rằng thông tin tín dụng của Khách hàng sẽ được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Bên Ngân hàng sẽ thông báo với Khách hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày Bên Ngân hàng nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.
5. Để tránh hiểu nhầm, Các Bên đều hiểu và thống nhất rằng hoạt động cung cấp thông tin tín dụng cho Ngân hàng nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác vẫn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng.

#### **Điều 14. Trao Đổi Thông Tin**

1. Các thông báo, văn bản giao dịch giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng sẽ được gửi theo địa chỉ của mỗi Bên nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Trường hợp Bên nào có sự thay đổi địa chỉ thì phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên kia có quyền gửi văn bản theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản và nội dung các văn bản này có giá trị ràng buộc Các Bên.
2. Văn bản thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này được một Bên lập và gửi tới Bên kia sẽ được coi là đã được nhận bởi Bên kia vào thời điểm:
  - a) Văn bản giấy được gửi trực tiếp tới Khách hàng (trường hợp Khách hàng là cá nhân)/người có liên quan của Khách hàng hoặc Bên Ngân hàng tại địa chỉ nêu tại phần đầu của Hợp Đồng, hoặc,
  - b) Ngày làm việc liền sau ngày văn bản giấy được gửi bằng thư bảo đảm tới địa chỉ được nêu tại phần đầu của Hợp Đồng.
3. Ngoài phương thức trao đổi thông tin như quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Bên Ngân hàng có thể thông báo cho Khách hàng các vấn đề liên quan tới khoản vay theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này cũng như các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của Bên Ngân hàng đối với các khoản vay theo Hợp Đồng, các sửa đổi, bổ sung các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung này, sự thay đổi địa chỉ của Bên Ngân hàng bằng một trong các phương thức liên hệ do Bên Ngân hàng triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: Gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS, gửi email tới số điện thoại, email được Khách hàng đăng ký với Bên Ngân hàng tại phần đầu Hợp Đồng; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của Bên Ngân hàng (website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)) hoặc trên website mà Khách hàng đăng ký vay trực tuyến (website: <https://smeconnect.vpbank.com.vn/thauchidoanhnghiep>). Đối với các nội dung Bên Ngân hàng thông báo cho Khách hàng bằng văn bản theo quy định của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được Bên Ngân hàng lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email,... cho Khách hàng theo quy định tại Điều này.



- Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của Bên Ngân hàng khi Bên Ngân hàng đã thông báo bằng một/một số các phương thức nêu trên tới địa chỉ của Khách hàng hoặc, số điện thoại, email được Khách hàng đăng ký với Bên Ngân hàng hoặc, đã niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc đã thông báo trên website của Bên Ngân hàng. Bên Ngân hàng không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách hàng đã nhận được các thông báo này. Trường hợp Khách hàng có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với Bên Ngân hàng thì phải thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên Ngân hàng có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi Bên Ngân hàng thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng.
- Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của Bên Ngân hàng nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng hạn mức thấu chi và/hoặc duy trì Hạn mức thấu chi tại Bên Ngân hàng sau thời điểm Bên Ngân hàng thông báo.

#### **Điều 15. Ngôn Ngữ**

Điều kiện giao dịch chung này được lập bằng Tiếng Việt.

#### **Điều 16. Hiệu Lực**

- Nếu có nội dung nào tại Điều kiện giao dịch chung này khác với Hợp Đồng thì áp dụng theo nội dung tại Hợp Đồng.
- Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này, các quy định khác của VPBank liên quan đến cấp hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm đối với Khách hàng SME và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.
- Các điều khoản, điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này được áp dụng cho tất cả các khoản vay thấu chi của Khách hàng thuộc phân khúc SME kể từ ngày Điều kiện giao dịch chung này được áp dụng.

### **NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG**



*Nguyễn Đức Vinh*

